

Số: 30 /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về bổ sung nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội,  
quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2022 trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp; đồng thời, bổ sung và nhấn mạnh những nội dung sau:

**1.** Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2022. Trong đó tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nhất là thủ tục kêu gọi, xúc tiến đầu tư; thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; tăng cường gặp gỡ, đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động ổn định. Nghiên cứu xúc tiến, thu hút đầu tư một số ngành, nghề mới hiệu quả, giá trị gia tăng cao. Phát triển các hệ sinh thái, chuỗi cung ứng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế biển, kinh tế số, các hoạt động thương mại, dịch vụ, chương trình mở cửa và kích cầu thu hút khách du lịch đến Quảng Nam.

**2.** Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ; hoàn chỉnh Quy hoạch liên vùng huyện phía Đông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch vùng, liên vùng, quy hoạch các khu chức năng, quy hoạch phân khu trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch

chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tạo quỹ đất sạch để các nhà đầu tư sớm tiếp cận nghiên cứu, ưu tiên đầu tư phát triển Cảng biển và sân bay Chu Lai. Đồng thời, tiếp tục hoàn chỉnh Quy hoạch chung cảnh quan đường Võ Chí Công, sông Cổ Cò, sông Trường Giang và cảnh quan ven biển từ xã Duy Hải (Duy Xuyên) đến xã Tam Tiến (Núi Thành).

**3.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát các nhiệm vụ chi, các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức đảm bảo đầy đủ, phù hợp; bố trí đủ kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, các chính sách, chế độ đã được cấp có thẩm quyền ban hành; đồng thời, cắt giảm nhiệm vụ chi không cần thiết. Tập trung xử lý thu hồi nợ đọng thuế, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai các khoản thuế phát sinh trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản, khai thác tài nguyên khoáng sản, đảm bảo sát với giá thực tế giao dịch trên thị trường. Khẩn trương ban hành mới giá cước vận chuyển gạo và các mặt hàng thiết yếu phù hợp với thực tế khu vực miền núi.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Phân bổ ngay kế hoạch vốn năm 2022 còn lại, kiên quyết điều chuyển vốn đối với những dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, không có khả năng giải ngân. Kịp thời hướng dẫn việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn sang năm sau đảm bảo đúng quy định pháp luật. Rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng; tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Chú trọng công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn 2022-2025. Tập trung nguồn lực đầu tư dứt điểm các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh. Kịp thời cập nhật chỉ số giá xây dựng, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện các biện pháp kiểm soát giá và chất lượng vật liệu xây dựng.

**4.** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quy hoạch, xây dựng, đô thị, đất đai, môi trường, khoáng sản. Rà soát, đánh giá hiện trạng, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp; nghiên cứu tổng thể, bổ sung quy hoạch một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, có lợi thế cạnh tranh. Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, sớm phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân về chủ trương thu hồi đất, giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, ổn định dân cư theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư miền núi của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 09 huyện miền núi theo

Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 09 huyện miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2026.

Tăng cường các giải pháp quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ cấp phép, sớm đưa vào khai thác một số mỏ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường, kịp thời cung ứng cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm các ngành và chính quyền địa phương trong kiểm tra, giám sát hoạt động cấp phép, khai thác khoáng sản. Có cơ chế phân cấp chính quyền địa phương cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát khối lượng khai thác khoáng sản gắn với cơ chế trích lại một phần nguồn thu từ hoạt động khai thác khoáng sản cho địa phương.

Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, đấu giá thực hiện các dự án nhà ở, kinh doanh bất động sản, đảm bảo tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa để đầu tư các dự án nhà ở; việc chuyển nhượng, góp vốn trong hoạt động kinh doanh bất động sản. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

**5.** Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép, phân khai các nguồn vốn thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng mục tiêu; ưu tiên thúc đẩy giảm nghèo và hoàn thành chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản; kiểm soát dịch bệnh hiệu quả trên đàn gia súc, gia cầm; sớm triển khai vùng nguyên liệu, dược liệu, vùng chăn nuôi, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, có quy mô lớn, năng suất, chất lượng cao. Trong đó, chú trọng khâu giống, xác định cây, con chủ lực, đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa phương. Nghiên cứu đơn giản thủ tục trong triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại phù hợp thực tiễn, khả năng tiếp cận và năng lực của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Đánh giá kết quả thực hiện một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về sửa đổi, bổ sung một Điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến. Đánh giá kết quả thực hiện công tác kết nghĩa với các địa phương miền núi; tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại ở các xã biên giới. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng, tránh, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, bão lũ.

**6.** Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin

Tiếp tục rà soát, bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, hỗ trợ sách giáo khoa cho các địa phương miền núi đặc biệt khó khăn; tiếp tục thực hiện lộ trình đào tạo bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục

phổ thông mới; điều chỉnh mức chi đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở qua liên kết với các cơ sở giáo dục đại học phù hợp với thực tiễn. Ưu tiên nguồn lực giải quyết dứt điểm phòng học tạm. Khẩn trương trình Hội đồng nhân dân tỉnh chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp theo Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá thực trạng, tình hình cung ứng, sử dụng lao động; có giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho lao động trở về Quảng Nam sinh sống do ảnh hưởng của dịch Covid-19; trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn ngân sách tỉnh cho Ngân hàng Chính sách xã hội Quảng Nam đáp ứng nhu cầu vay vốn phục hồi và phát triển kinh tế của người lao động sau dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ngày 11/01/2022. Chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục phối hợp nghiên cứu hướng dẫn thống nhất về danh mục bệnh hiểm nghèo và khẩn trương xét duyệt hồ sơ, cấp kinh phí cho đối tượng theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh đúng quy định. Bố trí đủ kinh phí năm 2022 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2026 kịp thời, đúng đối tượng. Triển khai có hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2025.

Đảm bảo kinh phí để hoàn thành dứt điểm việc thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở người có công với cách mạng trong năm 2022 theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người có công cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đánh giá tổng kết việc thực hiện Nghị quyết. Khẩn trương rà soát, tổng hợp số Thanh niên xung phong tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế sau năm 1975 chưa được hưởng chính sách Bảo hiểm y tế, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng trong năm 2022. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, điều trị; chất lượng chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân; khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế. Tiếp tục quan tâm, chú trọng phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác; tiếp tục triển khai tiêm vắc xin đảm bảo theo kế hoạch.

Hoàn thành xây dựng dữ liệu chuyên ngành trên lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, lao động, thương binh và xã hội theo đúng tiến độ Nghị quyết số

33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025. Thực hiện việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại các tuyến đường, tuyến phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới đảm bảo mục tiêu Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; thực hiện đúng lộ trình đầu tư hệ thống truyền thanh theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023, chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng sau đầu tư. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông; kịp thời phản bác thông tin sai lệch.

**7.** Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2026, chú trọng cải cách thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, thực chất. Triển khai quyết liệt các giải pháp để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX), chỉ số về chuyển đổi số (DTI). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong hoạt động thực thi công vụ. Hoàn thành việc phê duyệt đề án vị trí việc làm các đơn vị, địa phương sau khi thẩm định. Khẩn trương tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu nhân lực làm việc, sử dụng hiệu quả biên chế được giao.

**8.** Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng nhân lực đội ngũ kiểm lâm. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng trong quản lý địa bàn, đấu tranh phòng chống các hành vi xâm hại rừng; đẩy nhanh tiến độ cấm mốc phân định ranh giới rừng tự nhiên. Sớm hướng dẫn cụ thể việc định giá tài sản, định giá thiệt hại về rừng đối với hành vi khai thác gỗ trái phép, cách tính khung giá rừng và giá cho thuê rừng làm căn cứ xác định giá trị phải bồi thường thiệt hại trong các vụ án xâm hại rừng.

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng đối thoại trực tiếp trong giải quyết các vụ việc nổi cộm, gây bức xúc dư luận xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực thường xảy ra sai phạm; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành kết luận sau thanh tra; theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm việc xử lý hành chính đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm.

**9.** Tiếp tục mở các đợt tấn công, trấn áp tội phạm, nâng cao chất lượng, đảm bảo tiên bộ điều tra; có giải pháp tăng tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, kịp thời chấn chỉnh các vi phạm. Tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Kiểm sát chặt chẽ hoạt động điều tra, các yêu cầu về điều tra để giải quyết vụ án kịp

thời, đúng pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại án, không để tồn đọng, kéo dài. Có giải pháp khắc phục các vi phạm, hạn chế trong hoạt động xét xử, nâng cao chất lượng xét xử, hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan. Thi hành dứt điểm các bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật; khắc phục các vi phạm trong hoạt động thi hành án; tăng tỷ lệ thi hành án đối với án có điều kiện.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

## **CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**